

Mỏ Cày Nam, ngày 08 tháng 12 năm 2022

Số: 175/2022/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ án hôn nhân gia đình thụ lý số 230/2022/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn, nuôi con chung*”, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Phan Thi T, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: ấp B, xã N, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: ấp B, xã N, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng C. Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị Ngọc L – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Phan Thi T, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: ấp Bình Sơn, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: ấp Bình Sơn, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thi T và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con tên: Nguyễn Thu Đ, sinh ngày 15/5/2001 và Nguyễn Thu H sinh ngày 15/5/2001 và Nguyễn Thu T2, sinh ngày 02/12/2012.

Khi ly hôn, chị Phan Thi T được nuôi con là Nguyễn Thu T2. Ghi nhận chị Phan Thi T không yêu cầu anh Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ

thăm nom con mà không ai được cản trở; Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với 02 con là Nguyễn Thu Đ và Nguyễn Thu H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thi T và anh Nguyễn Văn T1 thống nhất là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phan Thi T và anh Nguyễn Văn T1 cùng bà Trương Thị Ngọc L là người đại diện của Ngân hàng C (Phòng giao dịch Ngân hàng C) thống nhất: Hiện nay chị Phan Thi T và anh Nguyễn Văn T1 có nợ của Ngân hàng C huyện Mô Cày Nam số tiền vay 75.000.000 đồng và lãi phát sinh theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 02/11/2020. Các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí dân sự không có giá ngạch: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Phan Thi T tự nguyện chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009528, ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Hoàn lại cho chị Phan Thi T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời gian thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- THA huyện Mô Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu;

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng